TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09/3/2020
V/v tranh chấp "Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tạ Công Minh**

2. Bà **Dương Thị Thu Vân**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **27**/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp "Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **19**/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Trần Ngọc D**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1958. Địa chỉ: 56 TTT, Phường 9, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: **Phan Ngọc Q**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp NT, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Trần Ngọc D và đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh C cùng thống nhất trình bày:*

Chị D và anh Q ly hôn vào ngày 11/01/2016 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2016/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2016 của Tòa án huyện Châu Thành và quyết định đã giải quyết:

- Công nhận chị Nguyễn Trần Ngọc D và anh Phan Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- Giao cháu Phan Gia B (sinh ngày 28/6/2015) cho Chị D nuôi dưỡng.

Tại thời điểm này Chị D không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay do điều kiện nuôi dưỡng gặp khó khăn do đó yêu cầu anh Phan Ngọc Q cấp dưỡng nuôi cháu B với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phan Ngọc Q trình bày:*

Về lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm ly hôn và nuôi con chung là đúng. Hiện nay anh là lao động chính trong gia đình, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/tháng (lương cơ bản là 5.635.000 đồng/tháng). Hoàn cảnh hiện nay khó khăn đang cùng vợ nuôi con nhỏ (29 tháng tuổi) và có cha mẹ già trên 60 tuổi. Do đó, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng với mức 500.000đồng đến 600.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Chị D thì xác định đây là tranh chấp về cấp dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Giữa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất khai nhận: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2016/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2016 của Tòa án huyện Châu Thành và quyết định đã giải quyết:

- Công nhận chị Nguyễn Trần Ngọc D và anh Phan Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- Giao cháu Phan Gia B (sinh ngày 28/6/2015) cho Chị D nuôi dưỡng.

Trong quyết định thì không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do cháu B là con chung của Chị D và anh Q, anh Q không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng, do đó anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, anh Q hiện tại là lao động chính trong gia đình, đang phải có trách nhiệm nuôi cha mẹ và con. Với mức lương công nhân thì việc phải trích ra 2.000.000đồng/tháng để cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của Chị D là vượt quá khả năng của anh. Chị D cũng là người lao động có thu nhập, cháu B hiện chỉ 5 tuổi nên nhu cầu thực tế chưa cao. Mức cấp dưỡng mà anh Q đưa ra là thấp, không đảm bảo nhu cầu nuôi dưỡng cháu B. Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu của Chị D, buộc anh Q cấp dưỡng nuôi cháu B với mức 1.500.000 đồng/tháng cũng đảm bảo cho cuộc sống cháu B cũng như phù hợp với khả năng anh Q.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Q phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Phan Ngọc Q phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Gia B (sinh ngày 28/6/2015) với mức 1.500.000đồng/tháng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị đơn chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lại suất qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Q phải chịu 300.000đồng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Bùi Anh Tuấn